

TĂNG CƯỜNG GIẢI THÍCH QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

STRENGTHEN THE INTERPRETATION OF PROVISIONS OF THE CRIMINAL CODE RELATED TO CRIMES OF INFRINGING UPON INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

*Nguyễn Văn Tùng**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/07/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 01/01/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/01/2023

Tóm tắt: Bài viết phân tích làm rõ những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, từ đó kiến nghị các vấn đề cần được Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng đối với các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Từ khóa: Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, thực tiễn áp dụng, bản án, giải thích pháp luật, hiệu quả áp dụng.

Abstract: The article analyzes the the limitations and obstacles in the practical application of crimes of intellectual property. On that basis, recommending the Supreme People's Court to issue guidance on the application of crimes of intellectual property.

Keywords: Crimes of intellectual property, Practice of applying, Conviction, Legal interpretation, Effective application.

I. Dẫn nhập

Thống kê của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), từ năm 2012 đến năm 2022 các Tòa án đã tiến hành xét xử sơ thẩm 806 vụ án với 1420 bị cáo, trong đó có 32 vụ án với 43 bị cáo phạm các tội xâm phạm quyền SHTT và 774 vụ án với 1377 bị cáo phạm các tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ, chỉ

riêng vi phạm hành chính về nhãn hiệu trong 11 năm từ năm 2010 đến năm 2020 đã có 21.280 vụ với tổng số tiền phạt là 167.731.355.000 đồng. Thống kê của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong ba năm từ năm 2012 đến năm 2015 đã xử phạt vi phạm hành chính 386 tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan, phạt tiền 384 trường hợp với tổng tiền phạt trên 9

* Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao.

tỷ đồng[†]. Năm 2020, các lực lượng chức năng của các bộ, ngành đã xử phạt 1.300 vụ xâm phạm quyền SHTT, với tổng số tiền xử phạt trên 25 tỷ đồng.[‡] Thực trạng này cho thấy tình hình các tội xâm phạm quyền SHTT đang có diễn biến ngày càng phức tạp, không chỉ có sự gia tăng về số lượng, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà phương thức, thủ đoạn phạm tội cũng ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Điều này đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu để nâng cao hiệu quả phòng, chống loại tội phạm đang có diễn biến rất phức tạp này.

II. Cơ sở lý thuyết:

2.1. Lý thuyết về tội phạm

Lý thuyết về tội phạm làm rõ khái niệm tội phạm, đặc điểm của tội phạm, phân loại tội phạm, phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác và các yếu tố cấu thành tội phạm.[§]

2.2. Lý thuyết về định tội danh và quyết định hình phạt

Lý thuyết về định tội danh và quyết định hình phạt là nền tảng lý luận để xác

định tội danh và lựa chọn loại hình phạt áp dụng cho người, pháp nhân thương mại phạm tội.[¶]

2.3. Lý thuyết về chính sách pháp luật hình sự

Lý thuyết về chính sách pháp luật là nền tảng lý luận để bảo đảm các chính sách pháp luật Việt Nam trong phòng, chống tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền SHTT nói riêng.^{**}

III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp luật so sánh được sử dụng để làm rõ các hạn chế trong thực tiễn áp dụng các quy định về các tội xâm phạm quyền SHTT.

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic được sử dụng để đề xuất các giải pháp tăng cường giải thích pháp luật về các tội xâm phạm quyền SHTT.

IV. Kết quả và thảo luận

[†] Bộ Khoa học và Công nghệ, Đề án “Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ giai đoạn 2018 – 2030”.

[‡] Phan Đức, Vi phạm về sở hữu trí tuệ ngày càng tinh vi, đăng trên Báo Công an nhân dân online ngày 28/10/2021. Nguồn: <https://cand.com.vn/Thi-truong/vi-pham-ve-so-huu-tri-tue-ngay-cang-tinh-vi-i632902/#:~:text=C%C3%A1c%20h%C3%A0nh%20vi%20ph%E1%BA%A1m,t%C3%AAn%20doanh%20nghi%E1%BB%87p%3B%20x%C3%A2m%20ph%E1%BA%A1m>.

[§] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158; Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 11-110.

[¶] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr. 263-292.

^{**} Võ Khánh Vinh (2020), Chính sách pháp luật (Giáo trình sau đại học). Nxb. Khoa học Xã hội. tr. 182-225.

Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm quyền SHTT cho thấy những hạn chế, bất cập sau đây:

- Dấu hiệu “quy mô thương mại” chưa được hướng dẫn cụ thể.

Khái niệm “quy mô thương mại” là khái niệm rất quan trọng, nhưng chưa được định nghĩa trong BLHS năm 2015 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, khi áp dụng quy định của BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm quyền SHTT, mỗi cơ quan hiểu nội hàm của khái niệm “quy mô thương mại” theo những cách khác nhau. Thực tiễn áp dụng pháp luật quốc tế đã có vụ việc Hoa Kỳ nộp đơn lên Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB) của Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) liên quan đến cơ chế bảo vệ pháp luật hình sự về quyền SHTT ở Trung Quốc vào tháng 4 năm 2007. Cốt lõi của tranh chấp trong vụ án là cách diễn giải “quy mô thương mại” theo Điều 61 của Hiệp định TRIPS với tư cách là một “ngưỡng hình sự”.^{††} Việt Nam đã nội luật hóa dấu hiệu này vào trong CTTP cơ bản của các tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) trong BLHS. Tuy nhiên, pháp luật hình sự Việt Nam chưa có định nghĩa “quy mô thương mại”. Vụ việc Công ty TNHH cổ phần đầu tư ROYAL Việt Nam sản xuất gạch men ốp lát xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu “ROYAL” năm 2017 đã bị xử phạt 530 triệu đồng^{‡‡} là minh chứng

về khó khăn, vướng mắc trong xác định “quy mô thương mại”.

- Chưa hướng dẫn cụ thể về dấu hiệu pháp lý hàng hóa vi phạm trong các tội xâm phạm quyền SHTT.

Các quy định trong BLHS hiện hành chưa làm rõ sự khác biệt giữa tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226 BLHS) và tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192 BLHS), trong đó, chưa làm rõ sự khác biệt giữa hàng giả và hàng xâm phạm quyền SHTT.

Hàng xâm phạm quyền SHTT là hàng có được từ những hành vi sử dụng trái phép các đối tượng của quyền SHTT (nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý). Hiện đang có sự trùng lặp giữa quy định của pháp luật hiện hành về hàng giả và hàng xâm phạm quyền SHTT. Đó là trường hợp hàng giả về hình thức và hàng xâm phạm quyền sở hữu SHTT đối với nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lý. Việc áp dụng tội danh nào phụ thuộc vào khách thể trực tiếp bị xâm hại. Nếu nhầm lẫn giữa hai điều luật này sẽ dẫn đến định tội danh sai, từ đó dẫn đến việc áp dụng trách nhiệm hình sự (hình phạt) cho người phạm tội không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của HVPT. Thực tiễn cho thấy, trong nhiều trường hợp, HVPT thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp nhưng các cơ quan nhà nước có thẩm quyền lại truy tố, xét xử về tội sản

^{††} Donald P. Harris (2008), *The Honeymoon is Over: Evaluating The U.S.-China WTO Intellectual Property Complaint*, Fordham International Law Journal, Vol.32, Issue1, Article 12, page 142

^{‡‡} QK, Công ty ROYAL Việt Nam: Bị phạt trên 500 triệu vì vi phạm pháp luật bản quyền, đăng trên Báo Thanh tra online, ngày 29/12/2017. Nguồn: <https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/xu-ly-sau-thanh-tra/Cong-ty-ROYAL-Viet-Nam-Bi-phat-tren-500-trieu-vi-vi-pham-phap-luat-ban-quyen-128989.html>.

xuất, buôn bán hàng giả hoặc ngược lại. Các văn bản hướng dẫn hiện hành tuy đã có sự phân tách “hàng giả” và “hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý”, nhưng sự phân biệt này rất khó trong những trường hợp hành vi phạm tội có đối tượng là hàng hóa vừa giả về nội dung vừa giả về hình thức (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý).

- Chưa có văn bản giải thích cụ thể các điều kiện truy cứu TNHS của pháp nhân thương mại.

BLHS năm 2015 đã quy định về trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại (PNTM). Để xác định một PNTM có phải chịu TNHS hay không, trước hết cần xác định hành vi của cá nhân có thỏa mãn dấu hiệu của một CTTP cơ bản được quy định trong BLHS không. Tiếp đó, cần xác định, CTTP nói trên có thuộc vào phạm vi các tội mà PNTM phải chịu TNHS không. Điều quan trọng và cũng phức tạp, khó khăn nhất là cần phải chứng minh được “mối quan hệ” giữa hành vi của người phạm tội với PNTM theo các quy định tại Điều 75, Điều 76 BLHS năm 2015. Thực tế đã có những trường hợp PNTM có dấu hiệu phạm tội nhưng không bị truy cứu TNHS dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

TNHS của PNTM là một chế định mới trong BLHS năm 2015 nên việc áp dụng còn rất hạn chế. Điển hình là Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/1/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Phú Thọ xét xử Công ty nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp và bị cáo

Vũ Văn P phạm tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo Điều 226 BLHS năm 2015. Vũ Văn P là giám đốc của 2 công ty là Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp (Hà Nội) và Công ty cổ phần sản xuất nhôm Xingfa - Nhà máy Nhôm Xingfa, đồng thời là người đứng đầu Chi nhánh Công ty nhôm Việt Pháp – Phú Thọ. P đã chỉ đạo 02 công ty trên và chi nhánh sản xuất, gia công các sản phẩm nhôm thanh định hình, dán các loại tem nhãn trong đó có tem “NHÔM VIỆT PHÁP SHAL” trùng với nhãn hiệu đang được bảo hộ của Công ty CP Nhôm Việt Pháp SHAL (tại Ninh Bình) để bán, với tổng số lượng 316.045,05kg, đã bán 144.770,05kg với tổng giá trị hàng hóa vi phạm là: 11.106.592.233 đồng. Với những hành vi nêu trên, Công ty nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp và bị cáo Vũ Văn P đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạm tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo Điều 226 BLHS năm 2015, với hình phạt cho bị cáo Vũ Văn P 500.000.000 đồng và xử phạt Công ty nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp số tiền 2.000.000.000 đồng.^{§§}

Sau vụ án Công ty nhôm Việt Pháp, việc truy cứu TNHS của pháp nhân trong lĩnh vực SHCN đã được triển khai mạnh hơn. Vụ án công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Việt Nam do bà Trần Thị Ái Loan đại diện pháp luật. Theo kết luận điều tra ngày 15/4/2020: Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Việt Nam ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với chủ cơ sở sản xuất bia Biva (TP Bà Rịa, BR-VT) sản xuất bia mang nhãn hiệu BIA

§§ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/1/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên xử Công ty nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp và bị cáo Vũ Văn P phạm tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226 BLHS năm 2015).

SAIGON VIETNAM cung cấp ngược lại cho Công ty Bia Sài Gòn Việt Nam, bị Cục Quản lý thị trường tỉnh BR-VT tạm giữ 4.712 thùng bia Sài Gòn Việt Nam thành phẩm, 116.700 vỏ lon bia cùng loại và 3.300 vỏ thùng bia chưa sử dụng. Kết luận giám định từ Viện Khoa học SHTT của Bộ Khoa học và công nghệ khẳng định: dấu hiệu “BIA SAIGON VIETNAM và hình khiên đứng + hình con rồng” gắn trên mặt trước, sau lon bia như mẫu giám định là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Sabeco.^{¶¶}

Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình: “*Xác minh tại Chi cục thuế quận Tân Phú, kết quả: Công ty TNHH may Hai Kim P có kê khai thuế giá trị gia tăng hàng quý từ năm 2017, nhưng công ty không nộp bảng kê bán ra, mua vào từ năm 2017, không xác định được công ty có thực hiện việc kê khai thuế đối với hàng hóa là quần jean nhãn hiệu “Levi’s” hay không. Ngoài ra, K khai nhân không kê khai kinh doanh quần jean có nhãn hiệu “Levi’s” vào hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó, không đủ yếu tố để xem xét khởi tố Công ty TNHH may Kim Hai P có hành vi “xâm hại quyền sở hữu công nghiệp”. Nội dung trên khẳng định việc không truy cứu TNHS của PNTM do hàng hóa vi phạm không có trong đăng ký kinh doanh của PNTM. Tuy nhiên, điều*

kiện này là không cần thiết và không đúng quy định của pháp luật. Một hành vi đủ dấu hiệu CTTP cơ bản của tội phạm và thỏa mãn điều kiện tại Điều 75, Điều 76 BLHS là có đủ cơ sở để truy cứu TNHS của PNTM mà không phụ thuộc vào lĩnh vực mà PNTM đã đăng ký kinh doanh.

V. Kết luận

Từ những hạn chế, vướng mắc trên, để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm quyền SHTT, TANDTC cần ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn áp dụng các tội xâm phạm quyền SHTT. Cụ thể:

- Ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng dấu hiệu “quy mô thương mại”

Như trên đã đề cập khi Hoa Kỳ nộp đơn lên DSB của WTO kiện Trung Quốc về cơ chế bảo vệ pháp luật hình sự về quyền SHTT thì khái niệm “quy mô thương mại” lại được bàn luận về “ngưỡng hình sự của vi phạm SHTT”.^{***} Kết quả, Hội đồng kết luận: “*quy mô thương mại*” là “*mức độ tương đối, hoặc phạm vi của hoạt động thương mại điển hình hoặc thông thường đối với một sản phẩm trong một thị trường nhất định*”.^{†††} Quy mô thương mại không chỉ thay đổi theo thị trường mà còn bởi sản phẩm trong cùng thị trường.^{‡‡‡} Theo quyết định của Hội đồng, có thể thấy rằng “quy mô thương mại” trong quy định của TRIPS là một thuật ngữ mở và linh hoạt.

¶¶ <https://plo.vn/phap-luat/de-nghi-truy-to-vu-xam-pham-nhan-hieu-bia-sai-gon-962113.html>

*** Xem: https://www.researchgate.net/publication/248114626_Sino-US_disputes_over_criminal_threshold_of_intellectual_property_rights

††† China—Measures Affecting The Protection And Enforcement Of Intellectual Property Rights [2009] WT/DS362/R, *ibid*, para.7.577

‡‡‡ China—Measures Affecting The Protection And Enforcement Of Intellectual Property Rights [2009] WT/DS362/R, *ibid*, para.7.606

Bằng phán quyết như vậy, Hội đồng xác nhận thêm không gian chính sách mà mỗi quốc gia thành viên được hưởng.^{§§§} Kinh nghiệm lập pháp của một số quốc gia, như Hoa Kỳ cho thấy, những hành vi đưa các sản phẩm vi phạm lưu thông ngoài phạm vi tiến hành hoạt động kinh doanh của mình để buôn bán hoặc từ đó, lợi dụng giới hạn địa lý của các trường hợp đang được bảo hộ để đăng ký nhãn hiệu cũng có thể bị coi là tội phạm.^{¶¶¶}

Như vậy, ngoài những nội dung đã khá rõ trong giải thích dấu hiệu “quy mô thương mại” theo CPTPP (như: nhằm thu lợi tài chính, các quốc gia có thể quy định dấu hiệu định lượng thiệt hại cho chủ sở hữu quyền, định lượng hàng hóa xâm phạm) thì dấu hiệu “nhằm đạt lợi thế thương mại” có thể giải thích thông qua việc thực hiện một số hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó hàng hóa, dịch vụ vi phạm là đối tượng được đưa vào xúc tiến thương mại; hoặc có những hoạt động đưa các sản phẩm giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý lưu thông ngoài phạm vi đăng ký hoạt động kinh doanh nhằm đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó.

Từ sự phân tích trên, nội dung hướng dẫn dấu hiệu “quy mô thương mại” nên dựa trên các căn cứ quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết (như CPTPP) làm chuẩn mực. Từ chuẩn mực đó, tiếp tục làm rõ những dấu hiệu định tính theo hướng cố gắng lượng

hóa hoặc cụ thể hóa tối đa các dấu hiệu này (nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng). Xuất phát từ tính đa ngành của dấu hiệu “quy mô thương mại”, việc giải thích nên xuất phát từ việc làm rõ đặc điểm kinh tế của dấu hiệu “quy mô thương mại”, có thể kết hợp tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới.

- Hướng dẫn định tội danh trong trường hợp hàng hóa vi phạm vừa có yếu tố giả về nội dung vừa có yếu tố giả về hình thức.

Một trong những căn cứ thực tế để xác định hàng hóa vi phạm là đối tượng của các tội sản xuất, buôn bán hàng giả hay đối tượng của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp chính là kết luận giám định hàng hóa. Theo nguyên tắc, cần phải tiến hành giám định cả về nội dung (chất lượng, công dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật...) lẫn hình thức (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) của hàng hóa. Các kết luận này phải được công bố trong bản án để có đủ căn cứ định tội. Các nhà áp dụng pháp luật cũng nên tránh quan điểm cho rằng chỉ cần căn cứ vào giá thị trường các sản phẩm có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu rẻ hơn rất nhiều so với hàng thật để đồng nhất tất cả những trường hợp đó cũng giả về nội dung. Đặc biệt trong những trường hợp người sản xuất đầu tư rất nhiều vào chất lượng sản phẩm nhưng vì giá trị thương mại của doanh nghiệp trên thị trường không cao nên đã sử dụng nhãn hiệu nổi tiếng cho

§§§ Xem: Danlu Huang (2017), *Intellectual Property Infringement on a ‘Commercial Scale’ in Light of the Ongoing Multilateral Agreement*, [xem: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2990006]

¶¶¶ Xem: Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số*, Tham luận hội thảo “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xét trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 24/11/2020, tr123

sản phẩm của mình và bán ra thị trường với giá thành rẻ hơn.

Nhiều quan điểm khoa học và thực tiễn khá thống nhất đường lối xử lý đó là trường hợp sản xuất, buôn bán các loại hàng hóa vi phạm vừa có dấu hiệu giả về chất lượng - lừa gạt người tiêu dùng, vừa có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu, hoặc chỉ dẫn địa lý - lợi dụng uy tín thương mại của chủ sở hữu thì cần phải coi là “hàng giả”^{****} và bị xử lý về tội sản xuất, buôn bán hàng giả.^{††††} Tuy nhiên, nếu so sánh những hành vi nêu trên với hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa chỉ giả về nội dung hoặc chỉ giả về hình thức thì tính chất, mức độ nguy hiểm của những hành vi này cao hơn. Bởi lẽ, trong trường hợp này, khách thể của tội phạm không chỉ là tính trung thực, hoạt động đúng đắn của các chủ thể sản xuất kinh doanh, lợi ích của người tiêu dùng (thuộc quan hệ kinh tế về mua bán, sản xuất hàng hóa) mà còn là quan hệ SHTT. Hậu quả của tội phạm cũng không chỉ gây thiệt hại cho nền kinh tế nói chung, thiệt hại cho người tiêu dùng mà còn gây thiệt hại cho chủ sở hữu quyền SHTT (ở góc độ quyền sở hữu công nghiệp của họ bị thiệt hại). Nhiều trường hợp hành vi sử dụng trái phép đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam nhằm mục đích lợi dụng uy tín thương mại của chủ sở hữu các đối tượng sở hữu công nghiệp này để tăng lợi nhuận kinh doanh

chứ không nhằm lừa gạt người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.^{††††}

- *Hướng dẫn cụ thể các quy định về TNHS của pháp nhân thương mại.*

Để tạo thuận lợi trong áp dụng TNHS đối với PNTM, cần phải hướng dẫn cụ thể việc áp dụng quy định của BLHS để truy cứu TNHS của PNTM.

+ Cần hướng dẫn trường hợp PNTM có các hành vi phạm tội trong lĩnh vực mà PNTM đó không đăng ký kinh doanh. Bởi vì trong bốn dấu hiệu để truy cứu TNHS của PNTM quy định tại khoản 1 Điều 75 BLHS, không có yếu tố nào quy định PNTM chỉ phải chịu TNHS trong chính những lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ mà mình đăng ký kinh doanh. Thông thường PNTM tiến hành kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên có thể thực hiện những hoạt động phạm tội trong lĩnh vực kinh doanh của mình dưới vỏ bọc đăng ký kinh doanh hợp pháp. Tuy nhiên, phạm vi đăng ký kinh doanh ấy không phải là giới hạn truy cứu TNHS của PNTM theo quy định của BLHS.

+ Cần hướng dẫn rõ khoản 2 Điều 75 BLHS về TNHS của cá nhân và TNHS của pháp nhân. Khoản 2 Điều 75 BLHS có quy định: “*Việc pháp nhân thương mại chịu TNHS không loại trừ TNHS của cá nhân*”. Với nội dung này có thể hiểu,

**** Ls. Lê Văn Sua, *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo BLHS năm 2015*, [xem: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2073>, truy cập ngày 3/4/2020]

†††† Phạm Tài Tuệ (2019), *Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, tr 104

†††† Ls. Lê Văn Sua, *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo BLHS năm 2015*, tđđ

TNHS của PNTM không thay thế cho TNHS của cá nhân mà tồn tại đồng thời với TNHS của cá nhân. Tuy nhiên, cần hướng dẫn cụ thể là sự tồn tại đồng thời này là bắt buộc hay TNHS của PNTM có thể độc lập với TNHS của cá nhân. Trong các quy định tại khoản 4 Điều 225, 226 BLHS 2015 về tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan và tội xâm phạm quyền SHCN có dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” là dấu hiệu định tội đối với PNTM, nhưng đối với cá nhân thì không có dấu hiệu này. Điều này thể hiện quan điểm nghiêm trị PNTM phạm tội, nhưng có thể dẫn đến trường hợp: PNTM đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm quyền tác giả, chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền tác giả nhân danh PNTM, vì lợi ích của PNTM và hành vi đó còn thời hiệu truy cứu TNHS. Đồng thời hành vi này không thỏa mãn các dấu hiệu quy mô thương mại hay các mức định lượng tối thiểu về giá trị hàng hóa vi phạm, thu lợi bất chính hay thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền (theo khoản 1 Điều 225 BLHS). Nếu xét độc lập hành vi của cá nhân thì không đủ dấu hiệu CTTP tại Điều 225 BLHS; tuy nhiên, nếu đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 225 BLHS thì PNTM có đủ dấu hiệu phải chịu TNHS. Để tạo thuận lợi trong thực tiễn áp dụng BLHS, cần phải giải thích cụ thể về vấn đề này.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
- [2]. Bộ Khoa học và Công nghệ, Đề án “Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ giai đoạn 2018 – 2030”.
- [3]. China—Measures Affecting The Protection And Enforcement Of Intellectual Property Rights [2009] WT/DS362/R, *ibid*, para.7.577
- [4]. Danlu Huang (2017), *Intellectual Property Infringement on a ‘Commercial Scale’ in Light of the Ongoing Multilateral Agreement*, [nguồn: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2990006]
- [5]. Donald P. Harris (2008), *The Honeymoon is Over: Evaluating The U.S.-China WTO Intellectual Property Complaint*, *Fordham International Law Journal*, Vol.32, Issue1, Article 12.
- [6]. <https://plo.vn/phap-luat/de-nghi-truy-to-vu-xam-pham-nhan-hieu-bia-sai-gon-962113.html>
- [7]. https://www.researchgate.net/publication/248114626_Sino-US_disputes_over_criminal_threshold_of_intellectual_property_rights
- [8]. Lê Văn Sua, *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo BLHS năm 2015*, [xem: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2073>, truy cập ngày 3/4/2020]
- [9]. Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số*, Tham luận hội thảo “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xét trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 24/11/2020.
- [10]. Phạm Tài Tuệ (2019), *Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sỹ Luật học.
- [11]. Phan Đức, Vi phạm về sở hữu trí tuệ ngày càng tinh vi, đăng trên Báo Công an nhân dân online ngày 28/10/2021. Nguồn: <https://cand.com.vn/Thi-truong/>

vi-pham-ve-so-huu-tri-tue-ngay-cang-tinh-vi-i632902/#:~:text=C%C3%A1c%20h%C3%A0nh%20vi%20vi%20ph%E1%BA%A1m,t%C3%AAn%20doanh%20ng%E1%BB%87p%3B%20x%C3%A2m%20ph%E1%BA%A1m.

[12]. QK, Công ty ROYAL Việt Nam: Bị phạt trên 500 triệu vì vi phạm pháp luật bản quyền, đăng trên Báo Thanh tra online, ngày 29/12/2017. Nguồn: <https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/xu-ly-sau-thanh-tra/Cong-ty-ROYAL-Viet-Nam-Bi-phat-tren-500-trieu-vi->

[vi-pham-phap-luat-ban-quyen-128989.html](https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/xu-ly-sau-thanh-tra/Cong-ty-ROYAL-Viet-Nam-Bi-phat-tren-500-trieu-vi-pham-phap-luat-ban-quyen-128989.html).

[13]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158; Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân.

[14]. Võ Khánh Vinh (2020), Chính sách pháp luật (Giáo trình sau đại học). Nxb. Khoa học Xã hội.

Địa chỉ tác giả: Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao.

Email: ngvtung2003@gmail.com

